

QUY ĐỊNH
về thẩm định nhân sự và khen thưởng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Quy định số 22- QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 29- HD/BTCTW ngày 25/02/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quy định số 12-QĐ/UBKTTW, ngày 11/6/2019 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thẩm định, hiệp y nhân sự; Quy định số 04-QĐ/UBKTTU, ngày 18/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thẩm định, hiệp y nhân sự và khen thưởng;
- Căn cứ Quy chế 20-QC/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Quy chế số 01-QĐ/ĐU ngày 28/02/2025 của Đảng ủy về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (viết tắt UBKT Đảng ủy) quy định việc thẩm định nhân sự; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự các bước thẩm định về nhân sự cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác quy hoạch, đề bạt, bổ trí, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển cán bộ; các trường hợp khác khi có yêu cầu đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; thẩm định về công tác thi đua, khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền quy định do cơ quan chức năng đề nghị.

Điều 2. Mục đích thẩm định

Bảo đảm tính khách quan, chính xác, kịp thời trong việc thẩm định về cán bộ và công tác thi đua, khen thưởng; góp phần nâng cao chất lượng công tác cán bộ và công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng bộ.

Điều 3. Nội dung thẩm định

1. Thẩm định cán bộ

- Đối chiếu với điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ theo quy định hiện hành đối với từng nội dung, yêu cầu thẩm định (như quy hoạch, bầu cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển,...).

- Đơn thư tố cáo, phản ánh, dư luận cần thẩm tra, xác minh hoặc nắm tình hình (nếu có).

- Việc thực hiện quy trình về công tác cán bộ; việc lấy phiếu tín nhiệm tại các hội nghị theo quy trình và kết quả phiếu tín nhiệm.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Các vấn đề cần lưu ý khác (nếu có).

Thông tin về cán bộ thuộc diện thẩm định đang bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra; về thời gian bị kỷ luật,...

2. Thẩm định thi đua, khen thưởng

- Về đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

- Về vụ việc liên quan đến vi phạm kỷ luật đảng và pháp luật mà UBKT Đảng ủy biết được.

Điều 4. Thẩm quyền thẩm định

Thường trực UBKT Đảng ủy xem xét, quyết định việc thẩm định cán bộ; thẩm định công tác thi đua, khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền; định kỳ báo cáo UBKT Đảng ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả thẩm định theo đúng quy định.

Điều 5. Nguyên tắc thẩm định

1. Việc thẩm định cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng phải thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước; thận trọng, chính xác, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thời gian.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo chặt chẽ của Thường trực UBKT Đảng ủy; đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao của Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy. Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy được phân công trực tiếp việc thẩm định cán bộ; thẩm định thi đua, khen thưởng đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng trong Đảng bộ;

bám sát các nội dung, tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí thẩm định.

Điều 6. Trách nhiệm thẩm định

1. Tập thể Thường trực UBKT Đảng ủy, đứng đầu là đồng chí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định.

2. Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Đảng ủy chỉ đạo đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy thực hiện việc thẩm định cán bộ; thẩm định thi đua, khen thưởng cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng; chịu trách nhiệm về nội dung chỉ đạo, cho ý kiến việc thẩm định cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng; dự thảo báo cáo kết quả thẩm định, xin ý kiến của các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy, báo cáo đồng chí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy để báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy về các nội dung theo thẩm quyền.

3. Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy trực tiếp thẩm định các hồ sơ liên quan đến cán bộ; công tác thi đua, khen thưởng theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tại Điều 8 quy định này. Báo cáo nội dung, dự thảo báo cáo kết quả thẩm định và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung, kết quả thẩm định trước Thường trực UBKT Đảng ủy và Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

4. Ủy viên UBKT Đảng ủy phối hợp, cung cấp các nội dung về đơn thư, kỷ luật, kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế sau kết luận kiểm tra, giám sát,...liên quan đến cán bộ được thẩm định; tham gia ý kiến về nội dung, kết quả thẩm định cán bộ, công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền; thực hiện các nội dung liên quan khi được Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Đảng ủy giao.

5. Ủy viên UBKT Đảng ủy, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Đảng ủy chịu trách nhiệm chỉ đạo cán bộ Ban Tổ chức Đảng ủy cung cấp đầy đủ, kịp thời hồ sơ thẩm định cho UBKT Đảng ủy theo đúng quy định về thời gian tại Điều 7 quy định này; phối hợp với UBKT Đảng ủy về các nội dung liên quan thẩm định cán bộ; công tác thi đua, khen thưởng; có ý kiến cá nhân và chịu trách nhiệm về nội dung, ý kiến thẩm định.

6. Ủy viên UBKT Đảng ủy, Phó Chánh Thanh tra, Phó Bí thư Đảng ủy Thanh tra tỉnh cung cấp thông tin về kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kết luận thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền đối với cán bộ được thẩm định theo thẩm quyền quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Đảng ủy; có ý kiến cá nhân và chịu trách nhiệm về nội dung, ý kiến thẩm định cán bộ; công tác thi đua khen thưởng đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được thẩm định.

Điều 7: Hồ sơ thẩm định

1. Văn bản đề nghị thẩm định (do Ban Tổ chức Đảng ủy chuyển UBKT Đảng ủy để thẩm định).

1.1. Hồ sơ nhân sự phục vụ thẩm định, gồm:

- Bản lý lịch cá nhân theo mẫu quy định
- Quy hoạch cán bộ (bản phê duyệt quy hoạch gần nhất của cơ quan có thẩm quyền, hoặc bản xác nhận quy hoạch của cơ quan quản lý cán bộ)
- Bản nhận xét, đánh giá cán bộ của cơ quan quản lý cán bộ có thẩm quyền
- Bản kê khai tài sản, thu nhập (phục vụ công tác cán bộ)
- Các văn bằng, chứng chỉ (về chuyên môn, nghiệp vụ; lý luận chính trị; ngoại ngữ, tin học... bản sao có công chứng)
- Hồ sơ, tài liệu khác có liên quan (khi cần thiết, UBKT Đảng ủy yêu cầu).

1.2. Hồ sơ thi đua, khen thưởng phục vụ thẩm định gồm:

- Danh sách trích ngang
- Sơ yếu lý lịch, báo cáo thành tích, kết quả đề nghị của các tổ chức có thẩm quyền,...

Điều 8. Trình tự thẩm định

- Bước 1, sau khi nhận bản tổng hợp kèm theo hồ sơ cán bộ của Ban Tổ chức Đảng ủy chuyển đến (*thời gian được tính từ khi hồ sơ cung cấp đầy đủ*), Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Đảng ủy báo cáo đồng chí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; chuyển hồ sơ cho cán bộ Cơ quan UBKT Đảng ủy (được phân công) thẩm định, nghiên cứu.

- Bước 2, đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy nghiên cứu hồ sơ (*nếu chưa đầy đủ, yêu cầu Ban Tổ chức Đảng ủy cung cấp đầy đủ hồ sơ theo Điều 7 của quy định này*); đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy cung cấp các nội dung liên quan đơn thư, kỷ luật đảng viên là cán bộ được thẩm định,...nếu thấy cần thiết thì phối hợp với các ban xây dựng Đảng của Đảng ủy, các cơ quan có liên quan và các đồng chí cán bộ Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh được phân công theo dõi tổ chức cơ sở đảng tham gia ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản về nhân sự thẩm định (*thể hiện rõ chính kiến đồng ý hay không đồng ý, hoặc đề nghị xác minh, giải trình làm rõ các nội dung cần thiết...và nêu rõ lý do đồng ý, không đồng ý*).

- Bước 3, trên cơ sở kết quả thẩm định, đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy tổng hợp các ý kiến tham gia của các tổ chức, cá nhân liên quan, kèm hồ sơ nhân sự thẩm định, tổng hợp, báo cáo kết quả nội dung thẩm định về nhân sự, nhất là các nội dung cần lưu ý; báo cáo kết quả thẩm định (bằng văn bản); chịu trách nhiệm về nội dung, ý kiến thẩm định của mình; báo cáo đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Đảng ủy để báo cáo đồng chí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, trình UBKT Đảng ủy xem xét, quyết định. Tập thể UBKT Đảng ủy nghiên cứu và cho ý kiến trực tiếp vào văn bản, trong đó nêu rõ đồng ý hay không đồng ý.

ý hoặc đánh giá, nhận xét khác, lí do, ý kiến khác (nếu có). Nếu có trường hợp còn có các ý kiến khác nhau thì đồng chí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy chỉ đạo làm rõ, báo cáo UBKT Đảng ủy xem xét, quyết định.

- Bước 4, đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy được phân công thẩm định tiếp tục tổng hợp các ý kiến của UBKT Đảng ủy; dự thảo văn bản thẩm định cán bộ; thẩm định thi đua, khen thưởng (trên cơ sở thẩm định hồ sơ, ý kiến của các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy), kèm theo hồ sơ để báo cáo đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực UBKT Đảng ủy trình đồng chí Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xem xét, ký ban hành, gửi tổ chức có thẩm quyền theo quy định.

Điều 9. Thời gian thẩm định và ban hành văn bản

Tối đa 2 ngày làm việc, tính từ ngày nhận được văn bản của Ban Tổ chức Đảng ủy, kèm theo hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, UBKT Đảng ủy trả lời bằng văn bản. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra, UBKT Đảng ủy phải có văn bản trả lời, nhưng không quá 5 ngày làm việc.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan; Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, các đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy, cán bộ Cơ quan UBKT Đảng ủy căn cứ quy định thực hiện. Định kỳ hàng tháng tổng hợp, báo cáo Cơ quan UBKT Đảng ủy; hàng quý báo cáo UBKT Đảng ủy theo quy định.

2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, UBKT Đảng ủy xem xét, bổ sung, điều chỉnh phù hợp tình hình, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đ/c UVBTVĐU,
- Các đ/c UVUBKT Đảng ủy,
- Ban Tổ chức Đảng ủy (p/h),
- Các TCCS đảng, UBKT Đảng ủy cơ sở,
- Lưu UBKT, VP Đảng ủy.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA



Bùi Đình Long